

TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN NGOẠI NGỮ QUỐC GIA ĐỐI VỚI NHẬN THỨC, KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG CỦA GIÁO VIÊN TIẾNG ANH TIỂU HỌC

Phạm Thị Nguyễn Ái*

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Nhận bài: 03/07/2019; Hoàn thành phản biện: 24/07/2019; Duyệt đăng: 20/08/2019

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm mục đích khảo sát tác động của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia lên nhận thức, kiến thức và kỹ năng của giáo viên tiếng Anh tiểu học. Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp định lượng và định tính với sự tham gia của 173 giáo viên tiếng Anh tiểu học tại 06 tỉnh Bắc Trung Bộ và 12 chuyên viên tiếng Anh các Sở và phòng Giáo dục và Đào tạo, quản lý các phòng giáo dục và đào tạo tại 06 tỉnh này. Kết quả nghiên cứu cho thấy giáo viên nhìn chung có nhận thức khá tốt về chương trình và các điều kiện đảm bảo cho việc triển khai chương trình hiệu quả. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các hoạt động triển khai đặc biệt là các hoạt động bồi dưỡng giáo viên đã có tác động tích cực đến kiến thức và kỹ năng của họ, nhất là trong lĩnh vực bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

Từ khóa: Tác động, nhận thức, kiến thức, kỹ năng, giáo viên tiếng Anh tiểu học

1. Đặt vấn đề

Các nghiên cứu về giảng dạy tiếng Anh bậc tiểu học ở Việt Nam chủ yếu được trình bày ở các hội thảo trong nước và trước mốc thời gian chính thức triển khai chương trình tiếng Anh tiểu học theo lộ trình của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia (ví dụ: Moon, 2005 a, b; Ngô Thị Nga, 2010; Nguyễn Ngọc Vũ, 2010; Nguyễn Thị Lập, 2010; Đỗ Thị Nga, 2010; Hoàng Tuyết, 2010; Ha, 2006; Nguyễn & Nguyễn, 2007). Các nghiên cứu này khẳng định nhu cầu học tiếng Anh ở bậc tiểu học ngày càng tăng và năng lực đội ngũ của giáo viên giảng dạy còn hạn chế do không được đào tạo chính qui để dạy cho bậc học này. Như các mốc thời gian trên chỉ ra, cho đến nay các nghiên cứu về thực trạng giảng dạy tiếng Anh tiểu học ở Việt Nam rất hiếm hoi (Nguyễn, 2011), chủ yếu rơi vào giai đoạn trước 2011, cơ bản là trước lúc chương trình tiếng Anh tiểu học thí điểm được triển khai.

Về nghiên cứu tác động của hoạt động dạy học ngoại ngữ theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia, cho đến nay có nghiên cứu trên diện rộng: i) về tác động ở 6 tỉnh Nam Trung Bộ (Phan Văn Hoà, 2014), ii) về tác động của Đề án ở các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long (Đại học Cần Thơ, 2015) và iii) nghiên cứu phản hồi của giáo viên về chương trình bồi dưỡng phương pháp giảng dạy bậc tiểu học và trung học cơ sở các tỉnh phía Bắc (Đại học Hà Nội, 2014). Theo các nghiên cứu này các hoạt động của Đề án ngoại ngữ có tác động tích cực đến nhận thức của giáo viên được bồi dưỡng nói chung. Chưa có một nghiên cứu nào cung cấp thông tin về tác động của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia đến hoạt động dạy học tiếng Anh các cấp tiểu học ở 6 tỉnh Bắc Trung Bộ, đặc biệt từ khi chương trình tiếng Anh tiểu học thí điểm và bộ sách giáo khoa Tiếng Anh 3-5 (Hoàng Văn Vân chủ biên, 2010, 2011 và 2012) thí điểm của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam được triển khai từ 2010.

Như vậy cho đến thời điểm này, sau hơn một nửa chặng đường triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia, các nghiên cứu về tác động của Đề án là hết sức ít ỏi và gắn liền với một chương trình bồi dưỡng ngắn hạn và ở các vùng phía Bắc, Nam Trung Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long. Trong tình hình đó các nghiên cứu

* Email: ptnghuyenai@hueuni.edu.vn

sâu về tác động của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia, đặc biệt ở bậc tiểu học là hết sức cấp thiết nhằm có thể đánh giá lại chất lượng, hiệu quả và các hạn chế, tồn tại của các hoạt động trên, chuẩn bị cho việc triển khai chính thức đưa tiếng Anh trở thành ngoại ngữ 1 bắt buộc từ lớp 3 ở bậc tiểu học từ năm học 2020.

Đề tài này được thực hiện nhằm mục đích khảo sát tác động của Đề án Ngoại ngữ quốc gia lên nhận thức, kiến thức và kỹ năng của giáo viên tiếng Anh tiểu học tại 06 tỉnh Bắc Trung Bộ. Nghiên cứu này tập trung tìm câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

1. Đề án Ngoại ngữ Quốc gia có tác động đến nhận thức của giáo viên tiếng Anh tiểu học như thế nào?
2. Đề án Ngoại ngữ Quốc gia có tác động đến kiến thức và kỹ năng của giáo viên tiếng Anh tiểu học như thế nào?

2. Cơ sở lý luận

2.1. Chính sách và tình hình giảng dạy tiếng Anh tiểu học tại Việt Nam

2.1.1. Giai đoạn trước Đề án Ngoại ngữ Quốc gia

Nunan (2003), một học giả nổi tiếng trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh và gần đây là chính sách ngôn ngữ đã nhận xét, việc tiếng Anh được đưa vào các chương trình tiểu học tại khu vực châu Á thể hiện chính sách tăng cường cho người dân tiếp cận và sử dụng tiếng Anh của nhiều chính phủ trong khu vực này. Động thái đưa tiếng Anh vào chương trình tiểu học ngay từ lớp 3, 4 thậm chí sớm hơn ở lớp 1 được xem là biện pháp hỗ trợ của các quốc gia nhằm đáp lại nhu cầu ngày càng tăng của xã hội trong việc đào tạo ra lực lượng lao động có năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động thế giới trong xu hướng hội nhập toàn cầu (Baldauf, Kaplan & Kamwangamalu, 2010). Việc giới thiệu tiếng Anh vào chương trình giáo dục tiểu học của Việt Nam không nằm ngoài xu thế này.

Cùng với việc triển khai chính sách cải cách, đổi mới kinh tế xã hội quốc gia từ năm 1986 và tác động của hiện tượng toàn cầu hoá đến các mặt đời sống, văn hoá, giáo dục, kinh tế chính trị của xã hội, tiếng Anh đã trở thành ngoại ngữ phổ biến nhất ở mọi cấp học từ tiểu học đến đại học của Việt Nam (Wright, 2002; Lê, 2002; Nguyễn, 2011). Vào đầu những năm 90, tiếng Anh đã sớm được đưa vào chương trình giáo dục tiểu học như một môn tự chọn và bắt đầu được dạy cho các đối tượng học sinh lứa tuổi tiểu học theo nhu cầu của phụ huynh ở một số trung tâm ngoại ngữ tại các thành phố lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (Nunan, 2003). Năm 1996, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định số 662/TH cung cấp một số hướng dẫn cơ bản về việc dạy tiếng Anh như một môn tự chọn ở các trường có điều kiện và có nhu cầu, cho học sinh tiểu học bắt đầu từ học kỳ thứ 2 của năm lớp 3. Tuy nhiên theo đánh giá của Nunan (2003) thì ngay từ thời gian này ở một số trường tiểu học tư thục và trung tâm ngoại ngữ lớn tiếng Anh được dạy cho trẻ em ở lứa tuổi 5, 6.

Năm 2003 Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003) có quyết định số 50/2003 là văn bản đầu tiên chính thức giới thiệu *chương trình tiếng Anh tiểu học* như một môn học tự chọn ở bậc học này. Mục tiêu của chương trình tiếng Anh tiểu học bao gồm:

- Giúp học sinh tiểu học phát triển kỹ năng giao tiếp cơ bản và đơn giản bằng tiếng Anh trong khuôn khổ gia đình và nhà trường, phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và ưu tiên kỹ năng nghe nói.
- Cung cấp cho học sinh tiểu học các kiến thức cơ bản về tiếng Anh, về đất nước, con người và văn hoá của những đất nước nói tiếng Anh.

- Giúp học sinh tiểu học phát triển thái độ tích cực với tiếng Anh và thông qua quá trình học tiếng Anh phát triển kiến thức và tình yêu đối với tiếng Việt.

Chương trình tiếng Anh như môn tự chọn mô tả 4 chủ điểm: Bạn và tôi (*you and me*), Gia đình tôi (*my family*), Trường học của tôi (*my school*), và Thế giới quanh tôi (*the world around me*). Chương trình được giảng dạy với thời lượng 2 tiết một tuần (mỗi tiết 35 phút) cho học sinh lớp 3, 4 và 5. Quyết định số 50/2003 đã thực sự tạo điều kiện cho sự phổ biến ngày càng rộng rãi của tiếng Anh ở cấp độ giáo dục tiểu học.

2.1.2. Giai đoạn từ khi triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia

Chủ trương và lộ trình

Ngày 30/9/2008, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" (gọi tắt là Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020, từ năm 2018 đổi lại là Đề án Ngoại ngữ Quốc gia theo Quyết định 1080). Mục tiêu chung của Đề án là:

- Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân;
- Triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên;
- Đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa;
- Biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Để đáp ứng các mục tiêu trên từ năm 2010 đến nay nhiều hoạt động để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ được triển khai với qui mô khác nhau trong khuôn khổ của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia. Các hoạt động này về cơ bản có thể chia ra sáu nhóm như sau:

- Thứ nhất là nhóm hoạt động xác định chuẩn năng lực ngoại ngữ của giáo viên và người học ở các bậc học, từ tiểu học đến sau đại học.
- Thứ hai là nhóm các hoạt động xây dựng chương trình tiếng Anh 10 năm bậc phổ thông (từ lớp 3 đến lớp 10) bao gồm xây dựng chương trình thí điểm, sách giáo khoa theo chương trình mới, xây dựng tiêu chí để đánh giá tài liệu dạy học theo chủ trương 1 chương trình nhiều bộ sách, đổi mới chương trình và tài liệu dạy học, các mô hình ngoại khoá ở các bậc học.
- Thứ ba là các hoạt động bồi dưỡng đạt chuẩn cho giáo viên các bậc học về năng lực tiếng Anh, phương pháp giảng dạy và các phương pháp phát triển nghiệp vụ.
- Thứ tư là nhóm các hoạt động nâng cao năng lực khảo thí quốc gia, bao gồm bồi dưỡng chuyên gia khảo thí, xây dựng định dạng đề thi năng lực, xây dựng qui trình khảo thí theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.
- Thứ năm là đổi mới hoạt động kiểm tra và đánh giá các bậc học từ tiểu học đến đại học nhằm hỗ trợ người học đạt chuẩn đầu ra đã được xác định.
- Thứ sáu là các hoạt động nhằm tăng nguồn lực cơ sở vật chất, học liệu phục vụ hoạt động dạy học ngoại

ngữ và các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy ở các bậc học.

Thực trạng về số lượng và năng lực của giáo viên

Kết quả tổng hợp các báo cáo về số lượng và năng lực ngoại ngữ của giáo viên tiếng Anh tiểu học của Đề án Ngoại ngữ tính đến tháng 10 năm 2017 cũng cho thấy những hạn chế và bất cập nhất định. Trên tổng số 21.430 (tăng 13,25% so với năm 2014) giáo viên tiếng Anh tiểu học trên cả nước:

- 25% số giáo viên có năng lực ngôn ngữ dưới cấp độ 3/6 (tương đương B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu); 31.6% số giáo viên đạt cấp độ 3/6. Như vậy có 57% giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực tiếng Anh tối thiểu đối với giáo viên đứng lớp ở bậc tiểu học (cấp độ 4/6, tương đương B2) theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đại đa số giáo viên không có bằng đại học ngành/chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh cho học sinh bậc tiểu học mà chủ yếu được bồi dưỡng ngắn hạn thông qua các chương trình tập huấn gần đây của Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 hoặc của các tổ chức giáo dục quốc tế.

Tổng hợp số liệu từ báo cáo của nhóm nghiên cứu về triển khai học tiếng Anh tiểu học ở những vùng đặc biệt khó khăn do Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam triển khai năm 2017 cho thấy trong số 10 đơn vị tỉnh thành được xác định là khó khăn thì có 2 tỉnh thuộc Bắc trung bộ: Quảng Bình và Quảng Trị.

Theo báo cáo của Đề án Ngoại ngữ quốc gia, vào thời điểm bắt đầu triển khai Đề án năm 2011 có 83% giáo viên được rà soát có năng lực tiếng Anh dưới chuẩn bậc 4/B2. Sau 6 năm triển khai cũng chỉ có 35.78% giáo viên tiếng Anh tiểu học đạt bậc 4/B2 (Báo cáo năm 2016 của Đề án Ngoại ngữ quốc gia).

Tuy nhiên theo kết quả nghiên cứu đã được công bố quốc tế thì khả năng cao là nhiều giáo viên tiểu học sau khi đạt chuẩn bậc 4/B2 lại có khả năng không duy trì được bậc năng lực đã được bồi dưỡng. Khả năng này xảy ra cao nhất ở giáo viên tiểu học do dạy tiếng Anh ở bậc quá thấp (bậc 1/A1) nên không có nhiều cơ hội trau dồi ngôn ngữ. Đặc biệt ở vùng kinh tế khó khăn, môi trường giao tiếp không thuận lợi, điều kiện để rèn luyện, duy trì bậc năng lực hầu như không được đáp ứng.

Về phương pháp dạy học, đến 2011 trên toàn quốc mới có chương trình đại học đào tạo giáo viên sư phạm tiếng Anh bậc tiểu học đầu tiên (tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế và Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng). Như vậy đến năm 2015 mới có khoá tốt nghiệp đầu tiên được đào tạo về chuyên ngành này. Trong phạm vi của Đề án cũng đến 2011 mới có chương trình bồi dưỡng đầu tiên về phương pháp giảng dạy tiếng Anh bậc tiểu học, được triển khai cho giáo viên tiểu học cốt cán trong các năm 2013 và 2014 ở một số địa phương. Như vậy giáo viên tiếng Anh tiểu học cũng không nằm ngoài các hạn chế về số lượng, năng lực, điều kiện phát triển nghiệp vụ, duy trì năng lực ngôn ngữ như đã nêu trên.

2.2. Cơ sở lý thuyết về đánh giá tác động của dự án giảng dạy ngoại ngữ

2.2.1. Đánh giá dự án giáo dục

Đối với các nghiên cứu về tác động, mô hình điều chỉnh của Guskey (2002) và của Guskey và cộng sự (1995, 1996, 2003) được áp dụng rộng rãi để cung cấp thông tin về tác động của chính sách, và chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Mô hình này về cơ bản đánh giá các nội dung tác động như: Tác động lên nhận thức của giáo viên; Mức độ tác động lên hoạt động dạy và phát triển nghiệp vụ; Đánh giá việc sử dụng kiến thức và kỹ năng mới; và Tác động đến kết quả đầu ra học tập của người học;

Mô hình này đã được áp dụng để đánh giá nhiều hoạt động, dự án phát triển, bồi dưỡng giáo viên cũng như dự án triển khai chương trình mới ở các nước. Mô hình này đã được điều chỉnh để sử dụng trong

các nghiên cứu đánh giá tác động của bồi dưỡng phương pháp giảng dạy của giáo viên tiếng Anh (trung học cơ sở và trung học phổ thông) của các tỉnh phía Bắc do Đại học Hà Nội thực hiện năm 2015.

Tuy nhiên kể từ khi Guskey và cộng sự đề xuất các nội dung đánh giá tác động của Đề án dự án giáo dục đến nay thì có thêm nhiều cơ sở lý luận (ví dụ: Khandker, Koolwal & Samad, 2010; Hinton, 2015; Gertler và cộng sự, 2011; Gertler, Patrinos, & Rubio-Codina, 2007; Bamberger, Rugh & Mabry, 2012; Adato, 2011) chi tiết hoá việc đánh giá tác động này. Các cơ sở lý luận cập nhật này phân ra các loại đánh giá như sau:

Đánh giá đầu cuối (front-end evaluation) gắn liền với đánh giá nhu cầu (needs assessment). Đánh giá này rơi vào giai đoạn tiền triển khai dự án, bao gồm cả đánh giá trước tác động (dự kiến) của hoạt động triển khai.

Đánh giá triển khai (formative evaluation) gắn liền với quá trình trong và sau khi triển khai. Mục đích để cung cấp thông tin cho việc điều chỉnh, rút kinh nghiệm để đưa ra các quyết định quan trọng nhằm nâng cao mức độ tác động tích cực của đề án, dự án.

Đánh giá cuối (summative evaluation) khi dự án, đề án đã hoàn toàn chấm dứt. Đây là thời điểm đánh giá nhằm có báo cáo gửi cho các bên liên quan nhằm cung cấp thông tin về kỹ năng, kiến thức, thái độ, hành vi của những người tham gia vào thời điểm dự án đã hoàn thành, nói lên giá trị của dự án, đề án.

Xét trong bối cảnh của đề tài, nghiên cứu này là nghiên cứu đánh giá tác động triển khai (formative evaluation) khi hoạt động triển khai dạy và học thí điểm tiếng Anh tiểu học vẫn đang còn được thực hiện.

2.2.2. Đánh giá tác động triển khai

Hinton (2015), Gertler và cộng sự (2011, 2007) chỉ ra khi đánh giá tác động triển khai của dự án, đề án cần thông tin về phản ứng của các đối tượng liên quan đối với hoạt động triển khai, thu thập thông tin về những gì các đối tượng này học được (learning) trong quá trình triển khai, thu thập thông tin về khó khăn trong triển khai và đánh giá tiến bộ và tiến triển so với kế hoạch và mục tiêu của đề án, dự án. Từ đó cung cấp thông tin để làm cơ sở ra các quyết định điều chỉnh, tiếp tục, mở rộng hay ngưng dự án, đề án. Các câu hỏi cần đặt ra gồm:

- Dự án, đề án có thực sự đến được, tác động tới chủ thể được xác định ban đầu của nó (là giáo viên và học sinh) hay không?
- Dự án, đề án có được triển khai hiệu quả? Các hoạt động theo kế hoạch, các dịch vụ có được cung cấp?
- Dự án, đề án có hiệu quả so với mục tiêu và lợi ích đã đề ra hay không?

Việc đánh giá tác động có thể thực hiện với năm cấp độ (level) bao gồm:

Cấp độ 1 là phản ứng (reaction): Phản hồi của đối tượng liên quan là gì, tác động thế nào đến nhận thức của họ?

Cấp độ 2 là học tập (learning): Người liên quan/giáo viên gặt hái được gì?

Cấp độ 3 là thay đổi: Quá trình triển khai đã thay đổi hành vi của đối tượng liên quan như thế nào? Về qui mô? Về hoạt động? Đây là cấp độ thông thường được nghiên cứu chi tiết nhất đối với mô hình đánh giá triển khai.

Cấp độ 4 là kết quả: Thay đổi hành vi của giáo viên dẫn đến những kết quả nào?

Cấp độ 5 là Chi phí – lợi nhuận (Cost- benefits): Chi phí triển khai đề án có được phản ánh trong lợi ích, hiệu quả đề án đem lại không? (Hinton, 2015).

Vì tính khả thi của nghiên cứu, chỉ những cấp độ đầu tiên được chú trọng trong nghiên cứu tác động này. Các tiêu chí cụ thể như sau:

Cấp độ tác động đến phản ứng/nhận thức: Giáo viên có nhận thức như thế nào đến việc triển khai giảng dạy tiếng Anh bậc tiểu học, bao gồm: Nhận thức về chương trình và Nhận thức về điều kiện triển khai chương trình.

Cấp độ tác động đến học tập (kiến thức và kỹ năng): Giáo viên tiếng Anh học được gì thông qua hoạt động triển khai giảng dạy tiếng Anh bậc tiểu học về năng lực ngôn ngữ và về phương pháp giảng dạy (kỹ thuật giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, lựa chọn tài liệu dạy học).

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo này tập trung vào đối tượng nghiên cứu là tác động của Đề án Ngoại ngữ quốc gia lên nhận thức, kiến thức và kỹ năng của giáo viên tiếng Anh tiểu học.

Phạm vi nghiên cứu gồm 173 giáo viên tiểu học 6 tỉnh Bắc trung bộ, bao gồm: Tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An và Thanh Hoá, và 12 chuyên viên tiếng Anh các Sở và phòng Giáo dục và Đào tạo, quản lý các phòng giáo dục và đào tạo tại 06 tỉnh này.

Đề tài sử dụng kết hợp phương pháp định lượng và định tính, sử dụng các phương pháp thu số liệu như sau:

- Thu thập tài liệu hướng dẫn triển khai:

Thu thập các văn bản hành chính, các báo cáo chính thức và số liệu quản lý từ các đơn vị triển khai (06 Sở giáo dục và đào tạo và hướng dẫn của bộ GD&ĐT)

- Bảng hỏi khảo sát nhận thức, kiến thức và kỹ năng của giáo viên dưới tác động của việc triển khai hoạt động dạy và học tiếng Anh tiểu học theo kế hoạch của Đề án Ngoại ngữ quốc gia.

- Phỏng vấn sâu lấy thông tin định tính về thực trạng tác động

2.4. Kết quả nghiên cứu

Phần này trình bày các kết quả nghiên cứu liên quan đến tác động của Đề án Ngoại ngữ quốc gia đến nhận thức, kiến thức và kỹ năng của giáo viên tiểu học thuộc 6 tỉnh Bắc Trung bộ, và thực trạng tác động.

Tác động đến nhận thức

Bảng 1 dưới đây trình bày kết quả khảo sát về nhận thức của giáo viên về Chương trình và điều kiện triển khai chương trình tiếng Anh thí điểm bậc tiểu học.

Bảng 1. Tác động lên nhận thức của giáo viên

STT		N ¹	Mean
A	Chương trình tiếng Anh tiểu học thí điểm	173	4,14
1	Chương trình thí điểm để chuẩn bị cho việc triển khai phổ cập tiếng Anh như môn ngoại ngữ bắt buộc từ lớp 3 từ 2020	173	4,2
2	Chương trình thí điểm nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học đến cấp độ A1/Bậc 1	173	4,32
3	Chương trình thí điểm tiểu học nằm trong chương trình tiếng Anh 10 năm của giáo dục phổ thông, có tính tiếp nối với chương trình 2 bậc học trên (THCS và THPT)	173	3,9
B	Điều kiện triển khai chương trình		4,16
4	Chương trình cần triển khai tối thiểu 4 tiết/tuần	173	3,89
5	Giáo viên tiếng Anh triển khai chương trình cần đạt chuẩn về năng lực tối thiểu bậc 4 (B2)	173	4,6
6	Giáo viên tiếng Anh triển khai chương trình cần được bồi dưỡng về phương giảng dạy tiếng Anh cho bậc tiểu học	173	4,1
7	Chương trình cần triển khai trong điều kiện lớp không quá sĩ số cho phép	173	3,93
8	Chương trình cần được triển khai ở các trường/đơn vị đáp ứng được về yêu cầu vật chất phục vụ tốt hoạt động dạy học ngoại ngữ	173	4,31
Tổng		173	4,15

¹Số lượng khách thể theo từng tỉnh không đảm bảo mức độ đại diện nên số liệu được trình bày tổng quát cho cả 6 tỉnh

Kết quả khảo sát theo Bảng 1 cho thấy giáo viên nhìn chung được khảo sát có nhận thức khá tốt đến chương trình và các điều kiện đảm bảo cho việc triển khai chương trình hiệu quả. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy nhận thức của giáo viên là khá đồng đều giữa các nội dung khảo sát khác nhau; Không có tiêu mục (item) nào có mức độ nhận thức dưới trung bình; Kết quả nhận thức chung đều trên mức khá.

Tác động đến kiến thức, kỹ năng mới của giáo viên

Bảng 2 trình bày kết quả khảo sát về tác động của các hoạt động triển khai, đặc biệt là các hoạt động phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đến kiến thức, kỹ năng của giáo viên.

Bảng 2. Tác động lên kiến thức, kỹ năng của giáo viên

STT		N	Mean
A	Về năng lực ngôn ngữ tiếng Anh	173	4,1
1	Hoạt động bồi dưỡng năng lực để đáp ứng yêu cầu của chương trình mới giúp tôi cải thiện được năng lực giao tiếp tiếng Anh của mình rất đáng kể	173	3,92
2	Hoạt động bồi dưỡng năng lực để đáp ứng yêu cầu của chương trình mới giúp tôi khôi phục các kiến thức ngôn ngữ đã bị quên lãng do nhiều năm ít sử dụng	173	4,3
3	Hoạt động bồi dưỡng năng lực để đáp ứng yêu cầu của chương trình mới giúp tôi nắm vững hơn các khối kiến thức ngôn ngữ trong chương trình mới mà tôi phải giảng dạy	173	4,1
B	Về phương pháp giảng dạy	173	3,61
4	Bồi dưỡng, tập huấn về phương pháp giảng dạy tiếng Anh bậc tiểu học giúp tôi cập nhật nhiều phương pháp và hoạt động giảng dạy mới, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học	173	3,91
5	Bồi dưỡng, tập huấn về phương pháp giảng dạy tiếng Anh bậc tiểu học giúp tôi nắm bắt các kỹ thuật phù hợp để triển khai chương trình thí điểm một cách hiệu quả	173	3,97
6	Bồi dưỡng, tập huấn về ICT giúp tôi biết thêm nhiều cách thức và phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy	173	3,25
7	Bồi dưỡng, tập huấn về ICT giúp tôi biết thêm nhiều nguồn thông tin và học liệu có thể khai thác để hỗ trợ học sinh học tốt tiếng Anh	173	3,32
8	Bồi dưỡng, tập huấn về kiểm tra đánh giá bậc tiểu học trang bị cho tôi kiến thức về nhiều phương pháp đánh giá thường xuyên phù hợp với học sinh tiểu học	173	3,61
9	Bồi dưỡng, tập huấn về kiểm tra đánh giá bậc tiểu học trang bị cho tôi kiến thức về nhiều phương pháp đánh giá định kỳ hiệu quả, phù hợp với chuẩn đầu ra	173	3,7
10	Bồi dưỡng, tập huấn về kiểm tra đánh giá bậc tiểu học giúp tôi nắm được các kỹ thuật sử dụng kết quả đánh giá để cải thiện hoạt động học của học sinh	173	3,5
Tổng		173	3,9

Như Bảng 2 đã chỉ ra, giáo viên được khảo sát khẳng định các hoạt động triển khai đặc biệt là các hoạt động bồi dưỡng giáo viên đã có tác động tích cực đến kiến thức và kỹ năng của họ, nhất là trong lĩnh vực bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ (đa số lên B2).

Nội dung bồi dưỡng được giáo viên nhận xét có tác động lớn nhất đến việc phát triển kỹ năng kiến thức của họ là nội dung bồi dưỡng về năng lực ngôn ngữ (tiểu mục 1-3) và phương pháp giảng dạy cụ thể (tiểu mục 4 và 5). Tác động đến kiến thức và kỹ năng liên quan đến kiểm tra và đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Tác động thay đổi về phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Kết quả từ dữ liệu phỏng vấn với giáo viên, bảng hỏi của khách thể và kết quả phỏng vấn với chuyên viên các phòng giáo dục thuộc 6 tỉnh được khảo sát đã khẳng định Đề án Ngoại ngữ Quốc gia đã có nhiều tác động tích cực đến hoạt động dạy và học tiếng Anh bậc tiểu học, nhất là trong quá trình triển khai chương trình và sách giáo khoa thí điểm. Cụ thể, có nhiều thay đổi cải tiến về hoạt động dạy đã được ghi nhận;

nhiều kỹ thuật dạy phonics và từ vựng, ngữ pháp mới mẻ đã được áp dụng; và quá trình giảng dạy đã nhấn mạnh đến phát triển kỹ năng nhiều hơn kiến thức.

Trong số 06 tỉnh được khảo sát thì tỉnh Quảng Bình có số lượng khách thể đề cập chi tiết nhất về các thay đổi trong hoạt động dạy học khi triển khai chương trình tiếng Anh thí điểm. Cụ thể khách thể phòng Giáo dục và giáo viên, chuyên viên của tỉnh Quảng Bình đề cập các thông tin như sau:

- Dựa trên thực tế của học sinh, nhiều trường đã chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tăng cường kỹ năng Nghe Nói và giao tiếp cho học sinh, chủ động cho học sinh giao tiếp với giáo viên bản ngữ như trường Tiểu học Đồng Mỹ, trường Tiểu học Hải Đình, trường Tiểu học số 3 Nam Lý, trường Tiểu học số 1 Kiến Giang (Khách thể chuyên viên phản ánh).
- Đối với phương pháp hình thức tổ chức dạy học phát huy tối đa năng lực của học sinh. Trong giảng dạy phát triển đủ 4 kỹ năng trong đó tập trung vào phát triển năng lực giao tiếp (Khách thể giáo viên phản ánh).
- Các hoạt động tạo môi trường sử dụng tiếng Anh được tổ chức. Cuộc thi tài năng tiếng Anh đã được các đơn vị và trường hưởng ứng, triển khai có chất lượng, nhiều học sinh thể hiện kiến thức vững vàng, khả năng thuyết trình lôi cuốn, năng lực giao tiếp tốt, tiêu biểu có Phòng Giáo dục và Đào tạo Đồng Hới, Quảng Trạch, Lệ Thủy và Ba Đồn (Khách thể chuyên viên phản ánh).
- Các đơn vị xây dựng và phát triển môi trường ngoại ngữ cho học sinh như tổ chức CLB tiếng Anh, giao lưu, Olympic, sân chơi trí tuệ, xây dựng bảng biểu bằng tiếng Anh hoặc song ngữ.... (Khách thể giáo viên và chuyên viên phản ánh).

Các hoạt động trên đều ít nhiều được đề cập bởi khách thể các tỉnh khác, nhưng tần suất và mô tả chi tiết không cụ thể bằng nhóm khách thể của tỉnh Quảng Bình.

Ngoài tỉnh Quảng Bình, phản hồi cụ thể về các hoạt động đối với giảng dạy tiếng Anh bậc tiểu học từ khi triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia còn được khách thể của tỉnh Hà Tĩnh cung cấp như sau, bên cạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy:

- Các nhà trường đã chú trọng dạy đủ bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh;
- Đa dạng hóa các hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo cho học sinh có nhiều cơ hội để sử dụng Tiếng Anh như giao lưu Tiếng Anh thông qua các câu lạc bộ nói tiếng Anh; giao lưu với các bạn khác lớp, khác trường, với người nước ngoài;
- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ để nâng cao tần suất và hiệu quả, chất lượng sử dụng tiếng Anh. Hoạt động ngoại khóa, Câu lạc bộ tiếng Anh, Giao lưu tiếng Anh đã trở thành phong trào rộng khắp ở các trường tiểu học.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy nhìn chung giáo viên có nhận thức khá tốt về chương trình và các điều kiện đảm bảo cho việc triển khai chương trình hiệu quả. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các hoạt động triển khai đặc biệt là các hoạt động bồi dưỡng giáo viên đã có tác động tích cực đến kiến thức và kỹ năng của họ, nhất là trong lĩnh vực bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

Kết quả từ dữ liệu định tính đã khẳng định Đề án Ngoại ngữ Quốc gia đã có nhiều tác động tích cực đến hoạt động dạy và học tiếng Anh bậc tiểu học, nhất là trong quá trình triển khai chương trình và sách giáo khoa thí điểm.

Nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở bậc tiểu học, các tỉnh cần hỗ trợ kinh phí thường xuyên ưu tiên cho việc bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh tiểu học từ ngân sách địa phương nhằm nhanh chóng có đội ngũ đáp ứng chất lượng giảng dạy chương trình mới; cần phối hợp hiệu quả với các trường đại học, các Nhà Xuất bản và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực dạy học, phù hợp với nhu cầu của giáo viên; cần xây dựng kế hoạch rà soát và phân loại đội ngũ giáo viên để có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh cấp Tiểu học phù hợp; và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng tự bồi dưỡng hiệu quả và kịp thời.

Tài liệu tham khảo

- Adato, M. (2011). *Combining quantitative and qualitative methods for program monitoring and evaluation: Why are mixed-method designs best?*. Washington, DC: World Bank.
- Baldauf, R.B., Kaplan, R.B., & Kamwangamalu, N.K. (2010). Language planning and its problem. *Current Issues in Language Planning*, 11(4), 430-438.
- Bamberger, M., Rugh, J., & Mabry, L. (2012). *Real world evaluation: Working under budgets, time, data and political constraints*. Thousand Oaks, CA: Sage.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). Quyết định số 1400/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2010”.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003). Chương trình tiếng Anh tự chọn bậc tiểu học - Ban hành cùng Quyết định số 50/2003/BGDĐT, ngày 30 tháng 10 năm 2003. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013). Báo cáo của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về tác động của bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh* (tr. 1-10), tháng 11 năm 2013. Quy Nhơn.
- Chính phủ Việt Nam (2008). Quyết định 1400/QĐ-TT của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”. Hà Nội.
- Đại học Cần Thơ (2015). *Báo cáo tác động của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long*. Cần Thơ.
- Đề án Ngoại ngữ Quốc gia (2017). *Báo cáo 2017*. Đề án Ngoại ngữ Quốc gia. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội (2014). *Báo cáo khảo sát, đánh giá chương trình bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh tiểu học và trung học cơ sở sau 2 năm thực hiện thuộc ĐANN 2020*. Hà Nội.
- Đỗ Thị Nga (2010). Dạy thí điểm tiếng Anh ở tiểu học. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Ngành đào tạo giáo viên tiểu học với đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2008-2020*.
- Gertler, P.J., Martinez, S., Premand, P., Rawlings, L.B., & Vermeersch, C.M.J. (2011). *Impact evaluation in practice*. Washington, DC: World Bank.
- Gertler, P., Patrinos, H.A., & Rubio-Codina, M. (2007). *Impact evaluation for school-based management reform*. Washington, DC: World Bank.
- Guskey, T.R. (2002). Professional development and teacher change. *Teachers and Teaching*, 8(3), 381-391.
- Guskey, T.R. (2003). The characteristics of effective professional development: A synthesis of lists. *Proceedings the Annual Meeting of the American Educational Research Association* (84th, Chicago, IL). Retrieved from the ERIC database.
- Guskey, T.R., & Huberman, M. (1995). *Professional development in education: New paradigms and practices*. New York: Teachers College Press.
- Guskey, T.R., & Sparks, D. (1996). Exploring the relationship between staff development and improvements in student learning. *Journal of Staff Development*, 17(4), 34-38.
- Ha, V.S. (2006). Is grade 3 too early to teach EFL in Vietnam?. In M.L. McCloskey, J. Orr, & M. Dolitsky (Eds.), *Teaching English as a foreign language in primary school* (pp. 111-122). Illinois, USA: TESOL Inc.

- Hinton, R. (2015). *Assessing the strength of evidence in the education sector*. London, England: United Kingdom Department for International Development.
- Hoàng Tuyết (2010). Đào tạo dạy tiếng Anh giao tiếp hay tiếng Anh “học tập” ở bậc tiểu học. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Ngành đào tạo giáo viên tiểu học với đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2008-2020*.
- Hoàng Văn Vân (2010, 2011, 2012). *Tiếng Anh 3, 4, 5*. NXB: Giáo dục Việt Nam.
- Khandker, S., Koolwal, G., & Samad, H. (2010). *Handbook on impact evaluation: Quantitative methods and practices*. Washington, DC: World Bank.
- Le Van Canh. (2002). A historical review of English language education in Vietnam. In Y.H. Choi & B. Spolsky (Eds.), *English education in Asia: History and policies* (pp. 1013-1034). Seoul: Asia TEFL.
- Moon, J. (2005a). Investigating the teaching English at primary level in Vietnam: A summary report. *Paper presented at the Teaching English Language at Primary Level Conference*. Hanoi, Vietnam, 2005.
- Moon, J. (2005b). Nhu cầu nghiên cứu về việc giảng dạy tiếng Anh ở bậc tiểu học ở Việt Nam. *Kỷ yếu Hội thảo Giảng dạy tiếng Anh bậc Tiểu học*. Hà Nội.
- Ngô Thị Nga (2010). Đề án 2020 - Dạy học tiếng Anh cho tiểu học và công tác đào tạo giáo viên ngoại ngữ cho bậc tiểu học. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Ngành đào tạo giáo viên tiểu học với đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2008-2020*.
- Nguyễn Ngọc Vũ (2010). Ngành đào tạo giáo viên tiểu học với đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2008-2010. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Ngành đào tạo giáo viên tiểu học với đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2008-2020*.
- Nguyễn Thị Lập (2010). Thực trạng việc dạy tiếng Anh tiểu học ở tỉnh Bắc Ninh và Đề án Ngoại ngữ Quốc gia giai đoạn 2008-2020 của Bộ GD&ĐT. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Ngành đào tạo giáo viên tiểu học với đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2008-2020*.
- Nguyen, T.M.H. (2011). Primary English language education policy in Vietnam: Insights from implementation. *Current Issues in Language Planning*, 12(2). Doi: 10.1080/14664208.2011.597048.
- Nguyen, T.M.H., & Nguyen, Q.T. (2007). Teaching English in primary schools in Vietnam: An overview. *Current Issues in Language Planning*, 8(1), 162-173.
- Nunan, D. (2003). The impact of English as a global language on educational policies and practices in the Asia-Pacific region. *TESOL Quarterly*, 37(4), 589-613.
- Phan Văn Hòa (2014). *Báo cáo tác động của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 tại 6 tỉnh Nam Trung Bộ*. Đại học Đà Nẵng (Đề tài cấp Bộ). Đà Nẵng.
- Viện Nghiên cứu giáo dục (2017). Tài liệu báo cáo “Kết quả nghiên cứu và đề xuất giải pháp dạy và học tiếng Anh ở vùng đặc biệt khó khăn”. *Kỷ yếu Hội thảo dạy và học tiếng Anh ở những vùng đặc biệt khó khăn*, tháng 12 năm 2017. Hà Nội.
- Wright, S. (2002). Language education and foreign relations in Vietnam. In J.W. Tollefson (Ed.), *Language policies in education: Critical issues* (pp. 225-244). Mahwah, NJ: Lawrence Erlbaum.

THE IMPACT OF THE NATIONAL FOREIGN LANGUAGES PROJECT ON PRIMARY TEACHERS’ PERCEPTIONS, LANGUAGE KNOWLEDGE AND SKILLS

Abstract: The study aims at investigating the impact of the National Foreign Languages Project on primary teachers’ perceptions, language knowledge and skills. This study was conducted with a mixed methods research design with the participation of 173 primary teachers and 12 English experts and administrators of provincial and municipal Department of Education and Training in six North Central provinces. Regarding teachers’ perceptions, the investigated participants have shown good understanding of the role of the new curriculum and of the conditions for its effective implementation. The findings also show that the professional development activities have positive impacts on their

language knowledge and skills, especially English language proficiency workshop, methodology workshop, ICT and classroom assessment workshop.

Key words: Impacts, perceptions, language knowledge, language skills, English primary teachers